

# ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1

Nguyễn Văn Phúc\*  
Trần Xuân Châu\*\*

## Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp khoa học thường quy đánh giá thực trạng công tác GDTC tại Trường Cao đẳng Xây dựng Số 1 trên các mặt: Chương trình môn học; đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất; nhận thức của cán bộ, giáo viên về vị trí, vai trò của công tác GDTC; Thực trạng giờ học GDTC; Động cơ và nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa và thực trạng trình độ thể lực của sinh viên, làm căn cứ tác động các giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC cho sinh viên Nhà trường.

**Từ khóa:** Thực trạng, GDTC, thể lực, nhận thức, nhu cầu, cơ sở vật chất, chương trình môn học, Trường Cao đẳng Xây dựng số 1.

## Assessment of the physical education status of College of Construction No. 1

### Summary:

Using usual scientific methods to assess the current situation of physical education at College of Construction No. 1 in the following aspects: Curriculum; teaching staff; infrastructure; awareness of staff and teachers about the position and role of Physical Education work; current status of school hours; The motivation and need for extra-curricular physical exercise and physical fitness status of students as a basis for influencing the solutions to improve the effectiveness of Physical Education for students.

**Keywords:** Current status, physical education, fitness, awareness, needs, infrastructure, curriculum, College of Construction No. 1.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất và thể thao trường học (TTTH) là bộ phận quan trọng, nền tảng của TDTT nước nhà góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ em, học sinh, sinh viên. Phát triển GDTC và TTTH là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, các Nhà trường và cộng đồng.

Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được thành lập theo quyết định số 128/QĐ-TTg ngày 28/5/1999 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở trường Trung học Xây dựng số 1 với nhiệm vụ đào tạo cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật, phối hợp đào tạo kỹ sư xây dựng, kỹ sư cấp thoát nước cho đất nước. Đây là những công việc đòi hỏi phải có nền tảng thể lực tốt. Tuy vậy, trong những năm qua công tác GDTC tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 chưa có những nghiên cứu tìm tòi để xây dựng các giải pháp

nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC và phát triển thể lực đối với sinh viên. Để có căn cứ đề xuất các giải pháp phù hợp, có hiệu quả và tác động đúng hướng đích nhằm nâng cao hiệu quả GDTC cho sinh viên, chúng tôi tiến hành: Đánh giá thực trạng công tác GDTC của Trường Cao đẳng Sư phạm Số 1.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu tham khảo, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp kiểm tra sư phạm và phương pháp toán học thống kê.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

**1. Thực trạng chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1**

\*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

\*\*ThS, Trường Cao đẳng Xây dựng số 1



Đánh giá thực trạng chương trình GDTC của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 thông qua tham khảo tài liệu và phỏng vấn trực tiếp giáo viên GDTC tại Trường.

Chương trình môn học GDTC của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được giảng

dạy trong 1 học kỳ, thời gian giảng dạy 60 tiết gồm các nội dung: Bài thể dục tay không 12 động tác và giới thiệu kỹ thuật chạy ngắn (30 tiết); Bóng chuyền (30 tiết). Cụ thể phân phối chương trình được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Chương trình môn học

**Bảng 1. Thực trạng chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1**

| TT | Nội dung  | Thời lượng (tiết) | Phân phối (tiết) |           |          |
|----|---|-------------------|------------------|-----------|----------|
|    |   |                   | Lý thuyết        | Thực hành | Kiểm tra |
| 1  | GDTC.01. Bài thể dục tay không 12 động tác và giới thiệu kỹ thuật chạy ngắn | 30                | 0                | 28        | 2        |
| 2  | GDTC.02. Bóng chuyền  | 30                | 0                | 28        | 2        |

GDTC của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được xây dựng theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Thời gian học tập phân bổ chủ yếu là học thực hành, mỗi tín chỉ có 2 tiết kiểm tra, không có giờ học dành riêng cho học lý thuyết hoặc phát triển thể lực. Phần kiến thức lý thuyết được trang bị ngay trong giờ học thực hành. Việc giảng dạy như vậy giúp sinh viên tiếp thu kiến thức nhanh hơn do tiếp cận với thực tế, đồng thời tăng được thời gian giảng dạy thực hành cho sinh viên. Việc phát triển thể lực cho

sinh viên được tiến hành trong mỗi giáo án thực hành, thời gian phát triển thể lực cho sinh viên là 15-20 phút, tùy theo từng giáo án.

## 2. Thực trạng đội ngũ giáo viên Giáo dục thể chất tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 1

Tiến hành đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 thông qua quan sát sự phạm, phân tích hồ sơ giáo viên và phỏng vấn trực tiếp giáo viên GDTC tại Trường. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giáo viên Giáo dục thể chất tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 năm học 2016-2017**

| TT           | Giới tính | Kết quả thống kê |            |             |                    |         |                     |    |         |         |   |   |           |   |   |
|--------------|-----------|------------------|------------|-------------|--------------------|---------|---------------------|----|---------|---------|---|---|-----------|---|---|
|              |           | Tổng số          | Tổng số SV | Tỷ lệ SV/GV | Thâm niên công tác |         | Trình độ chuyên môn |    |         | Tin học |   |   | Ngoại ngữ |   |   |
|              |           |                  |            |             | < 5 năm            | > 5 năm | Trên ĐH             | ĐH | Dưới ĐH | A       | B | C | A         | B | C |
| 1            | Nam       | 4                | 2237       | 559 SV/GV   | 1                  | 3       | 1                   | 3  | 0       | 0       | 3 | 1 | 0         | 2 | 2 |
| 2            | Nữ        | 0                | -          | -           | -                  | -       | -                   | -  | -       | -       | - | - | -         | - | - |
| <b>Tổng:</b> |           | 4                |            |             | 1                  | 3       | 1                   | 3  | 0       | 0       | 3 | 1 | 0         | 2 | 2 |

Qua bảng 2 cho thấy: Lực lượng giáo viên của Nhà trường đảm bảo về chất lượng nhưng còn ít về số lượng so với tổng số sinh viên toàn trường trong giảng dạy môn học GDTC nội khóa và ngoại khóa. Điều này sẽ làm ảnh hưởng đến hiệu quả GDTC trong Nhà trường nói chung.

## 3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác Giáo dục thể chất tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 1

Nhằm đánh giá thực trạng cơ sở vật chất

phục vụ hoạt động GDTC tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 1, chúng tôi đã tiến hành khảo sát. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Mặc dù được ban giám hiệu Nhà trường quan tâm đầu tư nhưng thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động GDTC của Nhà trường còn có nhiều hạn chế cả về số lượng và chất lượng, cần phải có các giải pháp tích cực tác động để khắc phục vấn đề thiếu hụt này trong thực tế.

**Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC cho sinh viên Trường Cao đẳng xây dựng số 1, năm học 2016-2017**

| Loại hình sân bãi – dụng cụ             | Kết quả thống kê |            |            |     | Mức độ đáp ứng |
|---|------------------|------------|------------|-----|----------------|
|   | m <sub>i</sub>   | Chất lượng |            |     |                |
|   |                  | Tốt        | Trung bình | Kém |                |
| Nhà thể chất                            | 0                | -          | -          | -   | -              |
| Sân tập điền kinh                       | 0                | -          | -          | -   | -              |
| Sân tập thể dục (sử dụng sân Ký túc xá) | 1                | -          | 1          | -   | Thấp           |
| Sân bóng chuyền                         | 1                | -          | 1          | -   | Thấp           |
| Quả bóng chuyền                         | 45               | 20         | 25         | -   | Trung bình     |
| Đường chạy                              | 0                | -          | -          | -   | -              |

**4. Thực trạng mức độ nhận thức của cán bộ, giáo viên và sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về vai trò, vị trí của công tác Giáo dục thể chất**

Đánh giá thực trạng mức độ nhận thức của cán bộ, giáo viên và sinh viên Trường Cao đẳng

Xây dựng số 1 về vai trò, vị trí của công tác GDTC thông qua phỏng vấn 12 cán bộ quản lý, 56 giảng viên (trong đó có 03 giảng viên GDTC) và 615 sinh viên đang học tập môn học GDTC. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy:

**Bảng 4. Nhận thức của cán bộ, giáo viên, sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về vị trí, vai trò của công tác GDTC (n=683)**

| Nội dung / Đối tượng | Cán bộ quản lý (n=12) |        | Giáo viên               |       |                |        | Sinh viên (n=615) |       |
|----------------------|-----------------------|--------|-------------------------|-------|----------------|--------|-------------------|-------|
|                      |                       |        | Các môn học khác (n=53) |       | Thể dục (n=3)  |        |                   |       |
|                      | m <sub>i</sub>        | %      | m <sub>i</sub>          | %     | m <sub>i</sub> | %      | m <sub>i</sub>    | %     |
| Rất quan trọng (%)   | 12                    | 100.00 | 23                      | 43.40 | 3              | 100.00 | 246               | 40.00 |
| Quan trọng (%)       | 0                     | 0.00   | 29                      | 54.72 | 0              | 0.00   | 283               | 46.02 |
| Không quan trọng (%) | 0                     | 0.00   | 1                       | 1.89  | 0              | 0.00   | 86                | 13.98 |
| $\chi^2$             | 18,629                |        |                         |       |                |        |                   |       |
| P                    | <0.05                 |        |                         |       |                |        |                   |       |

- Các cán bộ quản lý phần lớn đã nhận thức đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của công tác GDTC trong Nhà trường. Cụ thể có 12/12 cán bộ nhận thức được việc tập luyện GDTC là rất quan trọng trong Nhà trường (chiếm 100.00%). Kết quả này tương đồng với kết quả phỏng vấn giáo viên GDTC về vai trò, tầm quan trọng của công tác GDTC trong trường học các cấp. Đây là một lợi thế trong quá trình phát triển công tác GDTC và phong trào TDTT ngoại khóa tại Trường.

- Về lực lượng giáo viên được điều tra, ngoài 03/03 giáo viên Thể dục (chiếm 100%) đã nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác GDTC trong Nhà trường, trong số các giáo viên giảng dạy các môn học khác, chỉ có 23/53 giáo

viên (chiếm 43.40%) nghĩ rằng GDTC là rất quan trọng, có 1/53 giáo viên (chiếm tới 1.89%) cho rằng GDTC trong Nhà trường là không quan trọng. Số lượng giáo viên có nhận thức không đúng về tầm quan trọng và vai trò của GDTC trong Nhà trường có ảnh hưởng rất tiêu cực tới phong trào của Nhà trường.

- Về lực lượng sinh viên được phỏng vấn, có tới 86 sinh viên, chiếm 13.98% số lượng sinh viên cho rằng GDTC trong Nhà trường là không quan trọng và đương nhiên, vì không nhận thức được tầm quan trọng của GDTC nên các em không coi trọng và vì vậy, kết quả học tập không cao.

Khi so sánh kết quả phỏng vấn của các nhóm đối tượng bằng  $\chi^2$  cho thấy có sự khác biệt có ý



nghĩa thống kê ( $P < 0.05$ ).

Tóm lại, vẫn còn một số lượng không nhỏ sinh viên, giáo viên các môn học khác nhận thức chưa đúng về vai trò, tầm quan trọng của công tác GDTC trong trường học, đây là số lượng ảnh hưởng tiêu cực tới việc phát triển phong trào TDDT tại trường. Cần có sự tác động để nâng cao nhận thức của nhóm đối tượng này về vai trò và tầm quan trọng của tập luyện TDDT.

### 5. Thực trạng mật độ và cường độ vận động trong giờ học Giáo dục thể chất nội khóa của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1

Tiến hành đánh giá thực trạng mật độ và cường độ vận động trong giảng dạy môn học GDTC tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 thông qua phân tích nội dung 30 giáo án giảng dạy. Do đặc điểm giảng dạy môn học GDTC tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 là không có giáo án giành riêng cho phát triển thể lực mà trong mỗi giáo án đều có các phần: Nhận lớp – điểm danh – phổ biến nội dung yêu cầu buổi học; Khởi động; phần học kỹ thuật (hoặc hoàn thiện kỹ thuật) chính là nội dung chính của bài; phần phát triển thể lực; thả lỏng và xuống lớp, nên sự phân bổ thời gian tập luyện và lượng vận động của các giáo án là tương đối giống nhau, chúng tôi không tiến hành phân loại các giáo án theo nội dung giờ học. Các nội dung khảo sát gồm: Mật độ chung của buổi tập = tổng thời gian hữu ích/tổng thời gian buổi tập); Mật độ động (trong đó mật độ động = tổng thời gian vận động (của học sinh)/tổng thời gian buổi tập) và cường độ vận động (được xác định trên cơ sở tần số mạch ngay sau khi kết thúc bài tập: Cường độ vận động lớn khi mạch đập trên 160l/p, cường độ trung bình mạch đập từ 135 - 150l/p và cường độ nhỏ mạch đập dưới 135l/p. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy:

Về mật độ chung của buổi học: Đa số các giáo án môn học GDTC tại Trường Cao đẳng Xây dựng Số 1 (trên 50% tổng số giáo án) có mật độ chung của buổi học từ 80% trở lên, tức là thời gian buổi học phần lớn là thời gian có ích. Hơn 40% tổng số giáo án được khảo sát có mật độ chung ở mức 50-80%, đây là tỷ lệ ở mức trung bình. Tuy nhiên vẫn còn 3.33% tổng số

**Bảng 5. Thực trạng sử dụng mật độ chung, mật độ động và cường độ vận động trong giờ học GDTC tại Trường Cao đẳng xây dựng số 1 (n=30)**

| TT                         | Nội dung   | Kết quả        |       |
|----------------------------|------------|----------------|-------|
|                            |            | m <sub>i</sub> | %     |
| <b>Mật độ chung (phút)</b> |            |                |       |
| 1                          | >80 %      | 16             | 53.34 |
| 2                          | Từ 50-80%  | 13             | 43.33 |
| 3                          | <50%       | 1              | 3.33  |
| <b>Mật độ động (phút)</b>  |            |                |       |
| 4                          | >70%       | 7              | 23.33 |
| 5                          | Từ 50-70 % | 21             | 70.00 |
| 6                          | <50 %      | 2              | 6.67  |
| <b>Cường độ</b>            |            |                |       |
| 7                          | Cao        | 6              | 20.00 |
| 8                          | Trung bình | 21             | 70.00 |
| 9                          | Thấp       | 3              | 10.00 |

giáo án khảo sát có mật độ chung thấp (<50%) và cần được cải thiện trong quá trình tổ chức giờ học GDTC cho sinh viên. Đây cũng là vấn đề cần quan tâm khi tổ chức giờ học Thể dục cho đối tượng nghiên cứu.

Về mật độ động của giờ học: Đa số các giáo án được khảo sát có mật độ động của giờ học từ 50-70%. Đây là mật độ động ở mức độ trung bình. Có 23.33% số giáo án được khảo sát có mật độ động của buổi tập cao (>70%), các giáo án này phần lớn rơi vào giai đoạn hoàn thiện kỹ thuật của nội dung học, giáo viên không mất nhiều thời gian cho việc chỉnh sửa kỹ thuật, sinh viên thực hiện kỹ thuật được nhiều, tuy nhiên, vẫn còn 6.67% số giáo án được khảo sát có mật độ vận động thấp (<50%) và cần phải khắc phục trong quá trình thiết kế giáo án giảng dạy môn học GDTC cho đối tượng nghiên cứu.

Về cường độ vận động: 70% số giáo án được khảo sát có cường độ vận động ở mức trung bình. Đây là cường độ phù hợp trong giảng dạy môn học GDTC cho sinh viên theo đánh giá của các chuyên gia. Đồng thời, có 20% số giáo án được khảo sát có cường độ vận động cao. Chứng tỏ, các giáo viên đã sử dụng cường độ vận động hợp lý trong giảng dạy môn học GDTC cho sinh viên. Tuy nhiên, vẫn còn tới 10.00% số giáo án được khảo sát có cường độ



**Công tác GDTC trong trường học các cấp ngày càng được nhà trường, gia đình, xã hội quan tâm**

vận động thấp. Phân tích chi tiết cho thấy, các giáo án này thuộc thời gian học tập kỹ thuật mới. Như vậy, có thể thấy việc sử dụng cường độ vận động trong giảng dạy môn GDT cho sinh viên đã phù hợp với thực tế và đặc điểm của các giáo án giảng dạy.

Tóm lại, trong giảng dạy môn học GDTC cho sinh viên cần chú ý nâng cao mật độ chung của buổi tập và mật độ vận động của sinh viên.

**6. Thực trạng, nhu cầu và yếu tố ảnh hưởng tới tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1**

**6.1. Thực trạng tập luyện của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1**

Chúng tôi tiến hành điều tra 1328 sinh viên của Trường về thực trạng nhu cầu và các yếu tố ảnh hưởng tập luyện TĐTT ngoại khóa của sinh viên bằng phiếu hỏi.

- Về thực tế số lượng sinh viên tham gia tập luyện TĐTT ngoại khóa: có 47.82% sinh viên được hỏi có tham gia tập luyện ngoại khóa. 49.92% số sinh viên được hỏi không tham gia tập luyện và 2.26% không trả lời câu hỏi đặt ra. So với 61.97% số sinh viên được hỏi có nhu cầu tập luyện thì tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện ít hơn hẳn so với số sinh viên có nhu cầu tập luyện. Như vậy, có rất nhiều sinh viên có nhu cầu tập luyện nhưng lại không tham gia tập luyện TĐTT. Lý do ở đây là gì?

- Về tần số tham gia tập luyện TĐTT ngoại

khóa: Trong số 635 sinh viên tham gia tập luyện ngoại khóa có 50.08% sinh viên tham gia tập luyện ngoại khóa một cách thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên), 37.64% sinh viên tham gia tập luyện ngoại khóa không thường xuyên (từ 1 đến 2 buổi/tuần) và 12.28% số sinh viên thỉnh thoảng mới tham gia tập luyện TĐTT ngoại khóa (1 tới 2 buổi/ tháng). Như vậy, số lượng sinh viên tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa thường xuyên chiếm tỷ lệ cao hơn cả.

- Về động cơ tham gia tập luyện TĐTT ngoại khóa: Trong số 635 sinh viên có tham gia tập luyện TĐTT ngoại khóa có 48.98% sinh viên tập luyện do yêu thích TĐTT và 28.66% sinh viên tập luyện TĐTT do nhận thức được tác dụng của TĐTT tới sức khỏe. Con số này giải thích vì sao số sinh viên tham gia tập luyện TĐTT ngoại khóa thường xuyên lên tới trên 50% số sinh viên tham gia tập luyện TĐTT ngoại khóa bởi 2 động cơ tập luyện trên là động cơ tập luyện đúng đắn và bền vững. Có 17.17% số sinh viên có động cơ tập luyện TĐTT ngoại khóa do bắt buộc phải học và phải thi qua môn thể dục. Đây là những động cơ tập luyện không bền vững lên con số này khó có thể tham gia tập luyện TĐTT ngoại khóa thường xuyên.

**6.2. Nhu cầu tập luyện của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1**

- Về nhu cầu tham gia tập luyện TĐTT ngoại khóa: Có 61.97% tổng sinh viên được hỏi có nhu cầu tham gia tập luyện; 34.79% sinh viên được hỏi không có nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khóa và 3.24% số sinh viên được hỏi không nói rõ ý kiến của mình.

- Về các môn thể thao ngoại khóa được ưa thích: Trong số các môn thể thao Nhà trường có thể tổ chức tập luyện ngoại khóa và có thể đáp ứng cơ sở vật chất tập luyện thì các môn Bóng đá, Điền kinh, Cầu lông, Bóng bàn, Bóng chuyền và Thể dục có tỷ lệ sinh viên yêu thích cao hơn cả. Có thể giải thích do tính phổ biến

**Bảng 7. Thực trạng trình độ thể lực của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng Số 1**

| TT | Đối tượng                        | Kết quả        |       |                |       |                |       |
|----|----------------------------------|----------------|-------|----------------|-------|----------------|-------|
|    |                                  | Tốt            |       | Đạt            |       | Không đạt      |       |
|    |                                  | m <sub>i</sub> | %     | m <sub>i</sub> | %     | m <sub>i</sub> | %     |
| 1  | Khóa CX16 (Năm thứ nhất) (n=618) | 185            | 29.94 | 341            | 55.18 | 92             | 14.89 |
| 2  | Khóa CX15 (Năm thứ hai) (n=653)  | 196            | 30.02 | 362            | 55.44 | 95             | 14.55 |
| 3  | Khóa CX14 (Năm thứ ba) (n=715)   | 211            | 29.51 | 403            | 56.36 | 101            | 14.13 |

và sự đơn giản của cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện của các môn thể thao này.

- Về việc thành lập câu lạc bộ thể thao: Có 41.34% trên tổng số sinh viên được hỏi thích tham gia một câu lạc bộ thể thao nào đó. 58.66% số sinh viên không thích tham gia các câu lạc bộ thể thao.

### 6.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tập luyện của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1

Về các yếu tố nào ảnh hưởng tới nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên: Các yếu tố có tầm ảnh hưởng nhiều nhất tới việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên là: Không đủ sân tập, dụng cụ tập luyện; Không yêu thích môn thể thao nào; Không có thời gian tập; Không có giáo viên hướng dẫn và không nhận thức được tầm quan trọng của tập luyện TDTT tới sức khỏe. Các nguyên nhân như: Không được sự ủng hộ của gia đình, bạn bè và Các nguyên nhân khác chiếm tỷ lệ ít hơn.

### 7. Thực trạng trình độ thể lực của SV Trường Cao đẳng xây dựng Số 1

Đánh giá thực trạng trình độ thể lực của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng Số 1 trên cơ sở các test theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể gồm: Chạy 30m XPC (s), Bật xa tại chỗ (m), Nằm ngửa gập bụng (lần/30s) và chạy tùy sức 5 phút (m). Kết quả chi tiết được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Trình độ thể lực của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 chủ yếu ở mức độ đạt (chiếm hơn 50%), tỷ lệ sinh viên đạt tốt dưới 30% và đặc biệt, còn gần 15% số sinh viên chưa đạt tiêu chuẩn thể lực ở cả năm thứ nhất, năm thứ 2 và năm thứ ba, tỷ lệ này đạt cao nhất ở năm thứ nhất với 14.89%.

### KẾT LUẬN

1. Chương trình môn học GDTC cho sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng Số 1 đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT; Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy còn thiếu cả về số lượng và chất lượng; đội ngũ giáo viên đảm bảo về chất lượng nhưng còn ít về số lượng; Còn một số cán bộ, giáo viên và SV Nhà trường nhận thức chưa đúng về vị trí, vai trò của công tác GDTC trong trường học.

2. Trong giảng dạy môn học GDTC cho sinh viên mật độ chung của buổi tập và mật độ vận động của sinh viên còn thấp.

3. Tỷ lệ sinh viên có nhu cầu tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa cao, tuy nhiên, cơ sở vật chất chưa đảm bảo, hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên vẫn tự phát là chính.

4. Trình độ thể lực của sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 chủ yếu ở mức độ đạt (chiếm hơn 50%), tỷ lệ sinh viên đạt tốt dưới 30% và đặc biệt, còn gần 15% số sinh viên chưa đạt tiêu chuẩn thể lực ở cả năm thứ nhất, năm thứ 2 và năm thứ ba, tỷ lệ này đạt cao nhất ở năm thứ nhất với 14.89%.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về kiểm tra đánh giá thể lực HSSV ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên.*

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.*